

UBND QUẬN ĐỒNG ĐA
TRƯỜNG TIỂU HỌC KHUƠNG THƯỢNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023 - 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục TRƯỜNG TIỂU HỌC KHUƠNG THƯỢNG

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

- Địa chỉ: Số 8 - phố Tôn Thất Tùng – phường Trung Tự - Đống Đa – Hà Nội
- Số điện thoại: 0989665532
- Cổng thông tin điện tử: <http://c1khuongthuong.edu.vn/>
- Địa chỉ email: c1khuongthuong-dd@hanoiedu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư.

- Loại hình của cơ sở giáo dục : Trường Hạng 1

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a. Tầm nhìn chiến lược :

- Là nơi nhân dân địa phương tin tưởng và gửi gắm con em học tập và rèn luyện.
- Là nơi học sinh được học tập – vui chơi trong tình yêu thương, tự tin, năng động, có khát vọng vươn lên,
- Nơi giáo viên hết mực thương yêu học trò, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, đáp ứng tốt với yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục.

b. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, phát huy tối đa năng lực và phẩm chất cho người dạy và người học.

c. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- ✓ Đoàn kết, yêu thương
- ✓ Tâm huyết, sáng tạo
- ✓ Đổi mới, hội nhập

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Khuơng Thượng thành lập năm 1988 tại địa chỉ số 8 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.

Với sứ mệnh mang lại tri thức cho thế hệ trẻ, nhà trường không ngừng phát triển, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng giảng dạy. Trải qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành, các thể hệ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Khuơng Thượng đã tận tụy cống hiến, phấn đấu, rèn luyện, khắc phục khó khăn viết nên những trang vàng truyền thống cho thành tích rực rỡ của nhà trường. Từ khi thành lập đến nay, nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc. Các thầy cô giáo của trường không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hết lòng với sự nghiệp “Trồng người” cao quý thiêng liêng. Nhiều thầy cô đạt thành tích giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận, thành phố, Quốc gia; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Nhà trường có nhiều học sinh xuất sắc đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế về văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và những dự án nghiên cứu khoa học đầy sáng tạo. Trường liên tục được ghi nhận là Đơn vị xuất sắc về Thể dục thể thao cấp thành

phố; Công đoàn xuất sắc cấp thành phố. Liên đội trường Tiểu học Khương Thượng được tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Trung ương Đội TNTP Hồ Chí Minh. Nhà trường liên tục được nhận Giấy khen trong công tác Chi bộ Đảng, Hội Chữ thập đỏ và Giấy khen của Chủ tịch UBND quận Đống Đa về thành tích xuất sắc trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên giỏi...

Với những thành tích đầy tự hào, trường Tiểu học Khương Thượng đã được đón nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì của Đảng và nhà nước trao tặng.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo Quận ủy, UBND Quận Đống Đa, năm 2024, trường Tiểu học Khương Thượng sẽ được xây mới với diện tích 4.101,7 m² có đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Với sự đồng lòng nhất trí, sự chung tay tích cực, đoàn kết một lòng từ các tổ chức đoàn thể, các thầy cô và học sinh cùng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, trường Tiểu học Khương Thượng sẽ ngày càng vững bước đi lên, đạt nhiều thành tích cao hơn nữa để khẳng định vị trí của mình trong ngành giáo dục Thủ đô.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Đại diện pháp luật: Trần Thúy Hòa
- Chức danh: Hiệu trưởng
- Nơi làm việc: Trường Tiểu học Khương Thượng
- Số điện thoại: 0989665532
- Địa chỉ email: tranthuyhoa1202@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường:

- Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 10 /5/2017 của Ủy ban nhân dân quận Đống Đa về việc thành lập trường Tiểu học Khương Thượng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường Tiểu học Khương Thượng nhiệm kỳ 2021-2025 được thành lập theo Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND quận Đống Đa, được kiện toàn theo Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND Quận Đống Đa

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng là đồng chí Trần Thúy Hòa được bổ nhiệm và điều động luân chuyển theo Quyết định số 1803/QĐ - UBND ngày 20/6/2023 của UBND quận Đống Đa

- Phó Hiệu trưởng là đồng chí Đoàn Thanh Huyền được bổ nhiệm theo Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 10/08/2020 của UBND Quận Đống Đa

- Phó Hiệu trưởng là đồng chí Bùi Thị Hòa được bổ nhiệm theo Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND Quận Đống Đa

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

* Họ tên : Trần Thúy Hòa - Chức danh : Hiệu trưởng

- Nơi làm việc : Trường Tiểu học Khương Thượng

- Số điện thoại : 0989665532

- Địa chỉ email: tranthuyhoa1202@gmail.com

* Họ tên : Đoàn Thanh Huyền

- Chức danh : Phó Hiệu trưởng

- Nơi làm việc : Trường Tiểu học Khương Thượng

- Số điện thoại : 0983937680

- Địa chỉ email: doanthanhhuyen2801@gmail.com

* Họ tên : Bùi Thị Hòa

- Chức danh : Phó Hiệu trưởng

- Nơi làm việc : Trường Tiểu học Khương Thượng

-Số điện thoại :0983061819

- Địa chỉ email: buihoapgd@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	0	0	02	02	
Giáo viên	45	44	0	0	45	02	
Nhân viên	8	4	0	0	8	03	
Cộng	56	51	0	0	56	08	

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Tổng số cán bộ xếp loại Tốt: 03 người

- Tổng số giáo viên xếp loại Tốt: 12 người

- Tổng số giáo viên xếp loại Khá: 33 người

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

- Tổng số CB, GV, NV: 56 người

- Tỷ lệ CB, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm : 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

1. Trường Tiểu học Khuông Thượng được thành lập từ năm 1988 với tổng diện tích khu đất là 4.101,7 m². Năm 2023, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương và đảm bảo cho HS được học tập trong môi trường có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đáp ứng CTGDPT 2018, UBND quận Đống Đa đã quan tâm đầu tư xây dựng công trình hoàn toàn mới cho trường Tiểu học Khuông Thượng gồm 1 tầng hầm và 5 tầng nổi khang trang, hiện đại.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Khối phòng hành chính quản trị và khối phụ trợ có 14 phòng gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng họp, 01 phòng khách, 01 phòng Y tế, 01 phòng Kho, 01 phòng Công đoàn, 03 phòng GV. Các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Văn phòng có đầy đủ máy móc và thiết bị văn phòng (máy tính, máy in), được kết nối internet đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính quản trị của nhà trường. Phòng Bảo vệ có hệ thống màn hình theo dõi camera giám sát toàn trường 24/24 giờ đảm bảo an ninh trường học.

Khối phòng phục vụ học tập gồm 13 phòng học bộ môn: 01 phòng Âm nhạc 66,5m²; 01 phòng Mỹ thuật 66,5m²; 01 phòng Khoa học và Công nghệ 66,5 m²; 02 phòng Tin học mỗi phòng 66,5m²; 03 phòng Ngoại ngữ mỗi phòng 56,3m²; 02 phòng đa chức năng mỗi phòng 66,5m²; 03 phòng TBDH tổng diện tích 57m²; 01 phòng Tham vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật 28m²; 01 phòng truyền thống 57m²; phòng Đội Thiếu niên 1 là 15,8m²; phòng Đội Thiếu niên 2 là 28 m².

Khối phòng hỗ trợ học tập gồm : 01 phòng Âm nhạc 66,5m²; 01 phòng Mỹ thuật 66,5m²; 01 phòng Khoa học và Công nghệ 66,5 m²; 02 phòng Tin học mỗi phòng 66,5m²; 03 phòng Ngoại ngữ mỗi phòng 56,3m²; 02 phòng đa chức năng mỗi phòng 66,5m²; 03 phòng TBDH tổng diện tích 57m²; 01 phòng Tham vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật 28m²; 01 phòng truyền thống 57m²; phòng Đội Thiếu niên 1 là 15,8m²; phòng Đội Thiếu niên 2 là 28 m².

Thư viện rộng 263m² bao gồm phòng đọc học sinh rộng 198m², phòng đọc của GV rộng 65m². Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đáp ứng nhu cầu cần thiết cho CB-GV-NV và HS. 100% GV có đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ và sách tham khảo để phục vụ tốt công tác giảng dạy. Ngoài 8 loại báo và tạp chí tham khảo phục vụ các môn học, thư viện có đủ các tủ sách chuyên đề theo hướng dẫn của ngành như: tủ sách Đạo đức có 50 quyển; tủ sách Bác Hồ có 35 quyển, tủ sách Lịch sử có 75 quyển, tủ sách Pháp luật có 185 quyển, tủ sách Văn học có 1448 quyển, Truyện đọc thiếu nhi có 2465 quyển,... phục vụ tốt nhu cầu đọc, mở rộng kiến thức cho GV và HS. Các loại sách báo, tạp chí, truyện đọc được sắp xếp theo chủ đề trên các giá sách có nhãn chỉ dẫn, thuận tiện cho việc tra cứu và tìm tài liệu. Nhà trường đã tích cực xây dựng và triển khai thư viện điện tử, là hệ thống quản trị được hệ thống hóa và quản lý dựa trên các chuẩn chung của hệ thống thế giới và sử dụng giao diện Website (<http://tvthkhuongthuong.lcp.vn:88>) đảm bảo khả năng tương tác, tương thích giữa Vietblio và các hệ thống khác một cách dễ dàng.

+ Phòng thiết bị giáo dục (2 phòng): 23m² /phòng được trang bị đầy đủ giá sách và thiết bị dạy học.

+ Phòng tư vấn học đường rộng 32m² có đầy đủ bàn ghế, trang trí theo quy định.

+ Phòng truyền thống rộng 32m² có đủ các thiết bị tủ lưu giữ các bằng khen, giấy khen, ảnh hoạt động của nhà trường qua các năm học nhằm giáo dục cho học sinh truyền thống nhà trường.

+ Phòng Đoàn Đội: 19m² được trang trí theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Đội, có đầy đủ trống và các thiết bị phục vụ các hoạt động của Đội.

- Khối phụ trợ:

+ Phòng Họp: 133m² được trang trí theo đúng quy định, có TV75 inch kết nối internet, âm thanh loa mic, có đủ bàn ghế cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sinh hoạt chung và hội họp.

+ Phòng y tế: 28 m² được trang bị đầy đủ các dụng cụ y tế, giường, tủ thuốc, bàn và các danh mục thuốc thiết yếu theo quy định đối với trường Tiểu học, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

+ Nhà kho: có 5 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của nhà trường.

+ Khu để xe học sinh dưới tầng hầm cùng với khu để xe của CBGVNV.

+ Khu vệ sinh dành cho học sinh: 9 khu vệ sinh đảm bảo an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan của nhà trường.

+ Cổng, hàng rào: Trường có hàng rào bảo vệ xung quanh đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ. Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có công trường, biển trường, tường rào bao quanh. Biển trường được ghi đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao

+ Trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao với diện tích 1250 m². Sân chơi bằng phẳng, có ghế đá cho học sinh ngồi chơi, có bóng mát. Phòng giáo dục thể chất với diện tích 426 m² an toàn, phù hợp cho học sinh tập thể dục và chơi các trò chơi vận động, có hiệu quả, đảm bảo an toàn.

- Khối phục vụ sinh hoạt:

+ Nhà bếp 1 chiều được trang bị đầy đủ các thiết bị như: bếp từ, tủ cơm, tủ sấy bát, tủ đựng bát đĩa, tủ cấp đông, tủ mát, các dụng cụ nhà bếp,... Có kho bếp riêng.

+ Nhà ăn trang bị đầy đủ các thiết bị; bảo đảm phục vụ cho học sinh;

- Hạ tầng kỹ thuật

+ Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

+ Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; có trạm biến áp riêng.

+ Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

+ Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.

3. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện nước, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học: máy tính, máy chiếu, bảng tương tác,..

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

LỚP	STT	Tên sách	Bộ sách - NXB
1	1.	Tiếng Việt 1, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam
	2.	Tiếng Việt 1, tập 2	
	3.	Toán 1, tập 1	
	4.	Toán 1, tập 2	
	5.	Đạo đức 1	
	6.	Tự nhiên và Xã hội 1	
	7.	Hoạt động trải nghiệm 1	
	8.	Âm nhạc 1	
	9.	Giáo dục thể chất 1	
	10.	Mĩ thuật 1	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục – NXB Giáo dục Việt Nam
2	1.	Tiếng Việt 2, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam
	2.	Tiếng Việt 2, tập 2	
	3.	Đạo đức 2	
	4.	Tự nhiên và Xã hội 2	
	5.	Hoạt động trải nghiệm 2	
	6.	Âm nhạc 2	
	7.	Giáo dục thể chất 2	
	8.	Toán 2, tập 1	Cánh Diều NXB ĐP Sự phạm
	9.	Toán 2, tập 2	Chân trời sáng tạo -Bản 1 – NXB Giáo dục Việt Nam
	10.	Mĩ thuật 2	
3	1.	Tiếng Việt 3, tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam
	2.	Tiếng Việt 3, tập 2	
	3.	Đạo đức 3	
	4.	Tự nhiên và Xã hội 3	
	5.	Hoạt động trải nghiệm 3	
	6.	Âm nhạc 3	
	7.	Giáo dục thể chất 3	
	8.	Công nghệ 3	Cánh Diều NXB ĐP Sự phạm
	9.	Toán 3, tập 1	
	10.	Toán 3, tập 2	Chân trời sáng tạo -Bản 1 – NXB Giáo dục Việt Nam
	11.	Mĩ thuật 3	
	12.	Tin học 3	Rô-bốt thông minh NXB ĐH Vinh
	13.	Tiếng Anh 3	I-Learn Smart Start NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh
	1.	Tiếng Việt 3, tập 1	
	2.	Tiếng Việt 3, tập 2	
	3.	Đạo đức 3	
	4.	Tự nhiên và Xã hội 3	

4	5.	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống – NXB Giáo dục Việt Nam
	6.	Âm nhạc 3	
	7.	Giáo dục thể chất 3	
	8.	Công nghệ 3	
	9.	Toán 3, tập 1	Cánh Diều NXB ĐP Sư phạm
	10.	Toán 3, tập 2	
	11.	Mĩ thuật 3	Chân trời sáng tạo -Bản 1 – NXB Giáo dục Việt Nam
	12.	Tin học 3	Rô-bốt thông minh NXB ĐH Vinh
	13.	Tiếng Anh 3	I-Learn Smart Start NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 - 2024:

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1294	231	202	271	317	273
II	Số HS học 2 buổi /ngày	1294	231	202	271	317	273
III	Đánh giá về năng lực và phẩm chất	TS học sinh được đánh giá: 1294/1294					
1	Năng lực						
1.1	Tự chủ, tự học	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		90,0	91,6	93,0	96,2	97,8
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		9,1	8,4	7,0	3,8	2,2
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0,9	0	0	0	0
1.2	Giao tiếp và hợp tác	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		83,1	87,6	97	96,5	97,1
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		16,9	12,4	3	3,5	2,9
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
1.3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		76,6	87,1	90	91,5	85,7
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		22,5	12,9	10	8,5	14,3
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0,9	0	0	0	0
2	Phẩm chất						
2.1	Yêu nước	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		100	100	100	100	
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	
2.2	Nhân ái / Đoàn kết, yêu thương	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		100	100	100	98,7	95,6
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	1,3	4,4

	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
2.3	Chăm chỉ / Chăm học, chăm làm	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		90,9	84,7	94,1	90,2	89,4
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		9,1	15,3	5,9	9,8	10,6
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
2.4	Trung thực	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		99,6	96,5	99,6	99,1	95,6
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		0,4	3,5	0,4	0,9	4,4
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
2.5	Trách nhiệm, Tự tin	1294					
	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		90,5	85,1	97,4	98,7	95,6
	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)		9,5	14,9	2,6	1,3	4,4
	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
IV	Số học sinh chia theo học lực	TS học sinh được đánh giá:					
1	Tiếng Việt	1294					
1.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		71	70,3	80,8	79,5	90,1
1.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		28,1	29,7	19,2	20,5	9,9
1.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0,9	0	0	0	0
2	Toán	1294					
2.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		79,7	84,2	84,1	79,8	90,1
2.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		19,4	15,8	15,9	20,2	9,9
2.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0,9	0	0	0	0
3	Khoa học	590					
3.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)					88	94,1
3.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					12	5,9
3.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					0	0
4	Lịch sử và Địa lí	590					
4.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)					85,5	94,5
4.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					14,5	5,5
4.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					0	0
5	Tiếng Anh	861					
5.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)				70,5	76	64,8

5.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)				29,5	24	35,2
5.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)				0	0	0
6	Tin học	861					
6.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)				64,2	68,8	70
6.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)				35,8	21,2	30
6.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)				0	0	0
7	Đạo đức	1294					
7.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		91,8	83,7	88,2	96,5	96,7
7.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		8,2	16,3	11,8	3,5	3,3
7.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
8	Tự nhiên và Xã hội	809					
8.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		72,7	71,3	81,2		
8.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		26,8	28,7	18,8		
8.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0,5	0	0		
9	Hoạt động trải nghiệm	1021					
9.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		71	71,8	79,3	96,5	
9.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		28,4	28,2	20,7	3,5	
9.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0,5	0	0	0	0
10	Âm nhạc	1294					
10.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		69,7	68,8	56,8	71,6	79,1
10.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		30,3	31,2	43,2	28,4	20,9
10.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
11	Mĩ thuật	1294					
11.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		64,5	59,9	67,2	71,6	71,4
11.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		35,5	40,1	32,8	28,4	28,6
11.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
12	Kỹ thuật / Công nghệ	809					
12.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)				9.42	94	96,3
12.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)					6	3,7
12.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)				0	0	0

13	Thể dục	1294					
13.1	Hoàn thành Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		70,1	61,9	77,5	75,7	71,4
13.2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		29,9	38,1	22,5	24,3	28,6
13.3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
V	Đánh giá giáo dục học sinh	1294					
1	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)		35,1	34,7	39,9	41,6	
2	Hoàn thành tốt		0	0	0	0,6	
3	Hoàn thành		64,1	65,3	60,1	57,8	
4	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0,8	0	0	0	
VI	Tổng hợp kết quả cuối năm	1294					
1	Lên lớp thẳng (tỷ lệ so với TS)		99,1	100	100	100	100
2	Lên lớp (tỷ lệ so với TS)		99,1	100	100	100	100
3	Kiểm tra lại (tỷ lệ so với TS)		0,9	0	0	0	0
4	Lưu ban (tỷ lệ so với TS)		0	0	0	0	0
5	Bỏ học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
VII	Số học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (tỷ lệ so với tổng số)						100

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác):

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Không có

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2023-2024, trường tiểu học Khương Thượng đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm khác và đạt được một số kết quả cụ thể:

1. Công tác tuyển sinh, phát triển, phổ cập giáo dục

- Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, công tác phát triển và công tác phổ cập; huy động 100% trẻ 6 tuổi đến lớp, duy trì ổn định sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Nhà trường luôn quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện chính sách miễn giảm cho các em theo quy định, đồng thời kết hợp với các tập thể cá nhân trên địa bàn phường tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn động viên các em phấn khởi yên tâm học tập.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện

- 100% HS thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.
- 100% HS nhà trường được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt môn học Đạo đức.

- 100% HS được đánh giá đạt và tốt về năng lực và phẩm chất, không có học sinh cần cố gắng.

- 100% HS được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung các môn học.

- Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức, nội dung phong phú như: Vui tết Trung thu, chào năm mới 2024, Ngày hội đọc sách,...

- 100% GV thực hiện nghiêm túc chương trình thời khoá biểu, thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

- Các tổ chuyên môn xây dựng chương trình TKB, xây dựng kế hoạch dạy học theo nội dung giảm tải của Bộ Giáo dục.

- Trường xây dựng kế hoạch Giáo dục, kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế dạy học hiện tại.

- Tiến hành dạy đại trà Bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh Thủ đô theo đúng thời gian quy định và chương trình ATGT cho học sinh toàn trường

- Tổ chức 30 Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học các môn học cấp trường (theo lịch chuyên đề). Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng PPDH theo Chương trình GDPT mới đối với khối lớp 1;2;3;4.

- Năm học 2023-2024. toàn trường có 35 đồng chí giáo viên tham gia viết SKKN, Ban Giám hiệu chấm và lựa chọn 28 SKKN đạt giải cấp Quận, 15 SKKN đạt giải cấp TP.

3. Công tác xây dựng Trường học hạnh phúc

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho GVNV và HS các kiến thức để xây dựng và tạo một môi trường học tập hạnh phúc.

- Nhà trường đã mời chuyên gia về tập huấn công tác xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc” cho toàn thể CBGVNV trong toàn trường.

- Hàng tháng, tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề dạy học, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy. Tiến tới xây dựng nội dung dạy học hữu ích, hấp dẫn và lôi cuốn học sinh.

- Làm tốt Phong trào xây dựng “Lớp học an toàn”, “Lớp học đẹp, hành lang xanh”.

- Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng

đồng. Ngoài ra các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh tiểu học cũng luôn được nhà trường chú trọng.

- Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, cơ sở vật chất, vật liệu cháy nổ,... nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục những nguy cơ gây TNTT, tổ chức tự kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chí về xây dựng trường học hạnh phúc.

4. Công tác chuyển đổi số:

- Nhà trường đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng tháng, thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và ban CNTT chuyên trách. Từ đó, các hoạt động ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số đã được thực hiện khoa học và đúng tiến độ.

- Trong công tác quản trị nhà trường, công nghệ thông tin được ứng dụng để quản lý mọi mặt. Trên nền tảng quản lý văn bản của Drive kết hợp với Mail, Zalo, mọi công văn đi và đến, điều hành các hoạt động họp giao ban, họp tổ trưởng chuyên môn, GVCN, việc kiểm tra giám sát như dự giờ, xét thi đua ... đã được ứng dụng linh hoạt. Việc quản lý và điều hành trong nhà trường đã thực hiện gần 100% bằng văn bản điện tử nên các công việc được giải quyết nhanh chóng.

- Tuyên truyền tới CBGVNV trong nhà trường, nâng cao nhận thức cho CBGVNV về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số.

- Xây dựng cụ thể nội dung chuyển đổi số trong từng lĩnh vực.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho việc ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong nhà trường.

- Trong năm học 2023-2024, ứng dụng Google Drive tiếp tục được nhà trường sử dụng để lưu trữ hồ sơ của đội ngũ quản lý, tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên, nhân viên. 100% CBGVNV thực hiện số hóa hồ sơ trên Drive.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số của đội ngũ giáo viên vào hoạt động giảng dạy, xem đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Giáo viên vận dụng tốt những kiến thức, kỹ năng về CNTT vào công việc cụ thể của mình.

- Cập nhật các thông tin và báo cáo trên phần mềm CSDL của ngành bao gồm đầy đủ các nội dung như: Nhân sự, Báo cáo EMIS, EQMS, báo cáo sĩ số hàng ngày.

- Công tác truyền thông trên website, fanpage của nhà trường, của Phòng Giáo dục cũng được phát huy trở thành một hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với nhiều đột phá. Từ hình thức giao diện đến nội dung tin bài, video... đều cập nhật mới mẻ. Các bản tin hàng tháng do các tổ chuyên môn phụ trách từ khâu xây dựng ý tưởng, viết kịch bản, đến quay, dựng hình đã hoàn thành và để lại dấu ấn đặc biệt; góp phần nâng cao năng lực và trình độ CNTT của đội ngũ giáo viên nhà trường...

- Từ đầu năm đến nay có 125 bài đăng trên trang web của nhà trường. Có nhiều bài được đăng trên trang web của Phòng giáo dục.

5. Công tác y tế, bán trú, CTĐ:

+ Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa đồng bào khó khăn:

6 750 000 đồng

+ Ủng hộ quỹ Vì người nghèo: 10 460 000 đồng

+ Ủng hộ quỹ khuyến học Quận: 2 000 000 đồng

+ Ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa: 20 000 000 đồng

+ Mua tấm Ủng hộ người mù: 3630 gói

+ Ủng hộ chương trình Rừng cây Măng non: 500 000 đồng

- + Ủng hộ Tết nhân ái: 5 000 000 đồng
- + Ủng hộ Tết sẻ chia: 3 000 000 đồng
- + Quà tặng người nghèo nhân dịp Tết nguyên đán: 3 800 000 đồng
- + Ủng hộ sách cho Thư viện Trường TH Trung Phụng: 2 500 000 đồng
- + Ủng hộ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ: 3 000 000 đồng
- + Hoạt động nhân đạo khác
- + Tham gia Hiến máu nhân đạo tại Hội CTĐ Quận: 6
- + Giải cứu nông dân trồng khoai lang. Tổng số khoai bán được là: 3800kg x 27000đ/kg = 102 600 000 đồng
- + Quà tặng HS nghèo nhân dịp khai giảng: 4800.000đ
- + Ủng hộ quỹ Vì biển đảo: 10 000 000đ
- + Ủng hộ tháng nhân đạo: 5 000 000đ
- + Xây dựng ngôi nhà khăn quàng đỏ: 1500 000đ

Tổng số tiền tham gia hoạt động nhân đạo là: 180 910 000 đồng

6. Công tác an ninh an toàn trường học

- Nhà trường thực hiện tốt công tác an ninh an toàn trường học.
- Tổ chức tốt các buổi hoạt động ngoại khóa, HĐTT tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm,....
- Năm học 2023-2024, không xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh trong trường, được Phòng GD&ĐT quận, Công an quận xếp loại Tốt.

7. Công tác Đội và phong trào Thiếu nhi

- Năm học 2023-2024, Liên đội nhà trường tích cực tham gia các hoạt động Đội và phong trào Thiếu nhi do các cấp phát động.
- Liên đội đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức pháp luật; Quyền và bổn phận trẻ em; Ký cam kết thực hiện đúng luật giao thông, không tàng trữ và đốt pháo, không đua xe và cở vũ đua xe trái phép; Bảo vệ môi trường; Tổ chức tập huấn giáo dục sức khỏe vị thành niên; Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hướng ứng giờ trái đất; Tập huấn phòng chống xâm hại cho trẻ em,...
- Tổ chức Lễ kết nạp Đội viên mới cho 280 học sinh khối 3,4,5.
- Liên đội được công nhận là Liên đội mạnh cấp Quận.

Nơi nhận:

- CB,GV,NV nhà trường;
- Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thúy Hòa